

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN MT
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 33 /2018/ HSST

Ngày: 20/ 7 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Xuân Định

2. Ông: Tống Văn Đông

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST, ngày 12/06/2018 đối với bị cáo:

Phản Mò Chó Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1976 tại xã Pa VS, huyện MT, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: bản A M, xã Pa VS, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: La Hủ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông: Phản Phu G, đã chết và bà: Mạ Phu B, sinh năm 1954;

Bố dượng: Lò A X (đã chết)

Bị cáo có vợ: Ly Gió B (đã chết),

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Giàng Xé X, sinh năm 1976; Nơi cư trú: bản A M, xã Pa VS, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/2/2018 đến ngày 06/3/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 24/2/2018 Phấn Mò Ch nhờ Ly Lòng C, trú tại bản Pá C, xã Pa V S, huyện MT, chở Phấn Mò Chó xuống xã BN bằng chiếc xe mô tô của gia đình mình, để sửa chữa xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày sau khi sửa chữa xong xe mô tô, Phấn Mò C lại nhờ Ly Lòng C điều khiển chở Mò C đi về nhà, khi đến khu vực cuối bản NL, xã BN, C dừng xe giải quyết việc cá nhân, trong lúc chờ C, Mò C gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đi bộ trên đường, qua trao đổi mua bán thuốc phiện với người đàn ông lạ mặt, Phấn Mò C đã mua 01 gói thuốc phiện với giá 600.000 đồng, rồi Mò C cầm thuốc phiện trên tay phải, đợi C quay lại. C quay lại tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Mò C về nhà, trong quá trình Mò C mua thuốc phiện và tàng trữ thuốc phiện thì C không biết. Khi về đến nhà Mò C đem gói thuốc phiện vừa mua được cất giấu vào vách nhà gần giường ngủ của Phấn Mò C. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phấn Mò C lấy gói thuốc phiện ra gạt lấy một ít để sử dụng. Đến 22 giờ 00 phút ngày 24/2/2018 trong lúc Phấn Mò C đang nằm hút thuốc phiện tại nhà thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa VS phát hiện bắt quả tang vật chứng thu giữ 01 gói thuốc phiện có khối lượng 11,70 gam và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 25/02/ 2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Phấn Mò C khi cân có khối lượng là 11,70 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 126/GĐ-KTHS ngày 07/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Phấn Mò C gửi giám định là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-MT ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MT đã truy tố bị cáo Phấn Mò C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phấn Mò C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phấn Mò C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều luật: Điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Xử phạt bị cáo Phấn Mò C mức án từ 01 (Một) năm 06(sáu) tháng tù đến 01(một) năm 10(Mười) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/2/2018 đến 6/3/2018.

Không áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 10,53 gam thuốc phiện còn lại và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Tại phiên tòa bị cáo Phấn Mò C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung truy tố trong cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm

sát nhân dân huyện MT về tội danh, điều luật áp dụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã có hành vi mua thuốc phiện về để sử dụng dần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo Phán Mò C đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 24/2/2018, tại nhà Phán Mò Chó, tổ công tác của Đoàn biên phòng Pa VS bắt quả tang Phán Mò C đang tàng trữ trái phép thuốc phiện 11,70 gam với mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo Phán Mò C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật qui định: *“Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”*.

...

b) Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phán Mò C đã tàng trữ trái phép 11,70 gam thuốc phiện để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phán Mò C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của thuốc phiện gây nghiện làm hại cho sức khỏe, bị cáo nhận thức được những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không được học nhận thức pháp luật còn hạn chế, Bị cáo ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng với gia đình, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện chất ma túy hút thuốc phiện. Bị cáo nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ: Bị cáo khai đã mua thuốc phiện với người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi này không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, do đó cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: 10,53 gam thuốc phiện còn lại và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện của Phản Mò C đây là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuy nhiên bị cáo Phản Mò Chó thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn giảm án phí, nhưng sổ hộ nghèo chưa đúng với lý lịch bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận phần một phần đề nghị của bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Phản Mò C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phản Mò C **01**(một) năm **06** (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, từ ngày 25/2/2018 đến ngày

06/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 10,53 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Mò C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện MT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

Lò Thị Chiến

